

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2020/HS-ST
Ngày: 17-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Trần Văn Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 117/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 111/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Dũng S (CS), sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: ấp MAA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Tấn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 1953; Vợ: Mai Yên Ph (đã ly hôn), hiện sống chung như vợ chồng với Nguyễn Minh Th. Con: có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/11/2020 đến nay. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

Trương Quốc V, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Huỳnh Thị H, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: ấp MAA, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/08/2020, bị cáo Võ Dũng Sg đến khu vực bờ sông thuộc xã MTA, thành phố BT, gặp người tên T mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng đem về nhà tại ấp MAA, xã MTA, thành phố BT để sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 19/08/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Bến Tre phối hợp cùng Công an xã MTA kiểm tra nhà của bị cáo. Qua kiểm tra lực lượng Công an phát hiện trên giường bằng bê tông có 01 khẩu trang, bên trong khẩu trang có 01 túi nylon, được hàn kín bốn phía, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ tang vật, gồm có:

- 01 túi nylon màu trắng, hàn kín bốn phía, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký và ghi tên: Võ Dũng S, Trương Quốc V, Huỳnh Thị H, Phan Nghĩa Th, Đặng Hữu Th và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã MTA, thành phố BT).

- 01 bình nhựa nắp màu đỏ có một ống hút màu vàng và một ống hút màu tím.

- 01 khẩu trang vải kích thước 26x12cm, sọc màu xanh và trắng.

Theo Kết luận giám định số 87/2020/GĐMT ngày 25/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2151 gam.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSTPBT ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo S “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- + Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- + Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung;

- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 87/2020 có chữ ký ghi tên Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M, Phan Nghĩa Th và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bình nhựa nắp màu đỏ có một ống hút màu vàng và một ống hút màu tím; 01 khẩu trang vải kích thước 26x12cm, sọc màu xanh và trắng.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Bị cáo S có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản sự việc ngày 19/8/2020, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo S đã có hành vi cất giấu trái phép 0,2151 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi này của bị cáo đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự, làm phát sinh nguy cơ xảy ra các tội phạm và tệ nạn khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo S là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 87/2020 chứa mẫu ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bình nhựa nắp màu đỏ có một ống hút màu vàng và một ống hút màu tím; 01 khẩu trang vải kích thước 26x12cm, sọc màu xanh và trắng là công cụ để sử dụng và cất giấu ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng tên T do không rõ họ tên địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi làm việc được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo S phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Dũng S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Dũng S 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì ký hiệu số 87/2020 có chữ ký ghi tên Phan Nghĩa Th, Phan Trung Tr, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định;

- 01 (một) bình nhựa nắp màu đỏ có một ống hút màu vàng và một ống hút màu tím; 01 khẩu trang vải kích thước 26x21 cm, sọc màu xanh và trắng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Võ Dũng S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MTA, TP BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương